

Ngày 30/06/2025	19,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-6.2%	14.8%	45.0%

	Q2/25	
ROE	20.5%	+/- YoY ▲ 8.0%

	Q2/25		
DT thuần	547	QoQ ▲ 65.0	YoY ▲ 219
		▲ 13.4%	▲ 66.6%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	1,029	YoY ▲ 219
		▲ 27.0%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	106	QoQ ▲ 2.00	YoY ▲ 40.1
		▲ 2.0%	▲ 61.0%
	tỷ VNĐ		

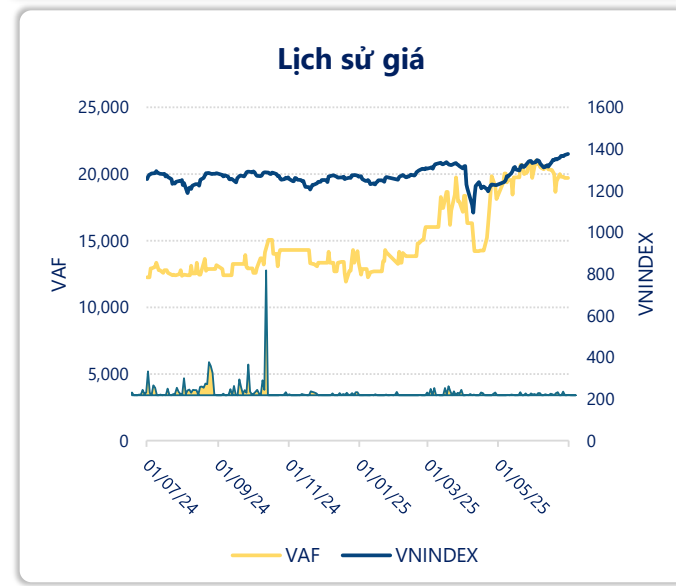
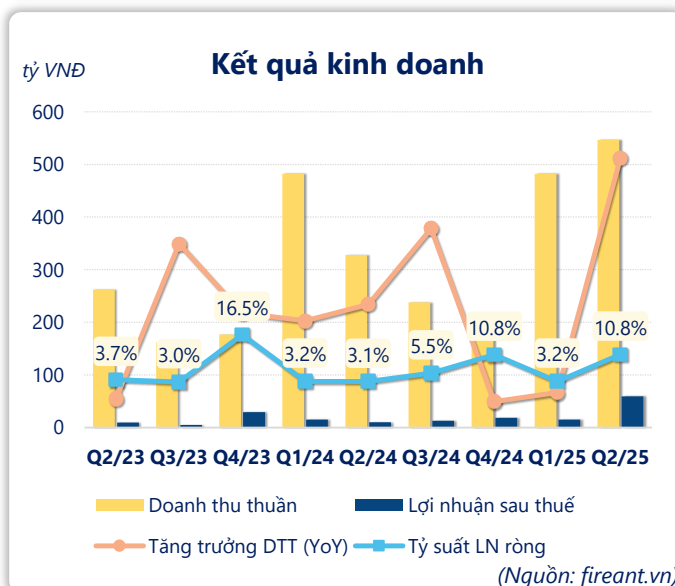
	6T 2025	
LN gộp	210	YoY ▲ 40.0
		▲ 23.7%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	74.0	QoQ ▲ 55.0	YoY ▲ 61.3
		▲ 290%	▲ 483%
	tỷ VNĐ		

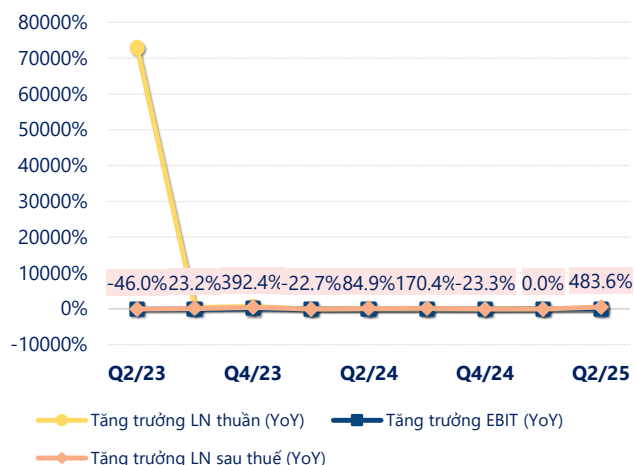
	6T 2025	
LN thuần	93.0	YoY ▲ 61.3
		▲ 194%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	59.2	QoQ ▲ 44.0	YoY ▲ 49.1
		▲ 290%	▲ 486%
	tỷ VNĐ		

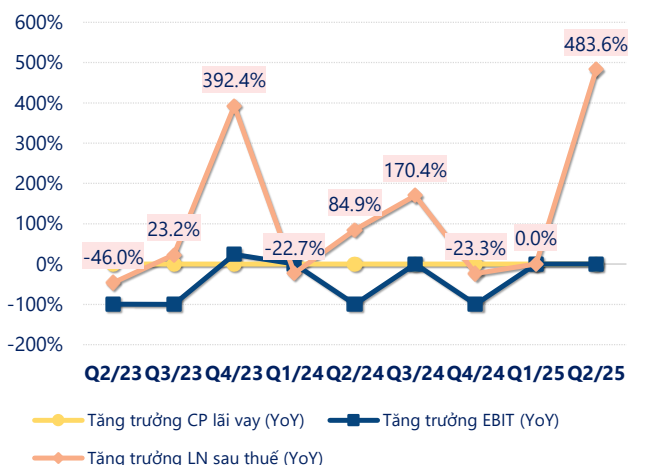
	6T 2025	
LN sau thuế	74.4	YoY ▲ 49.1
		▲ 194%
	tỷ VNĐ	



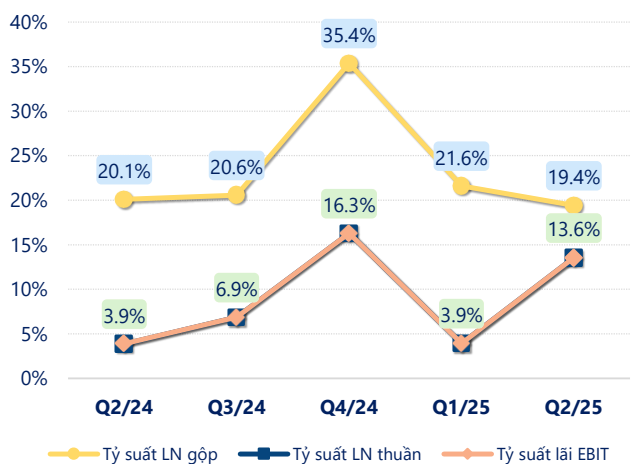
Tăng trưởng lợi nhuận



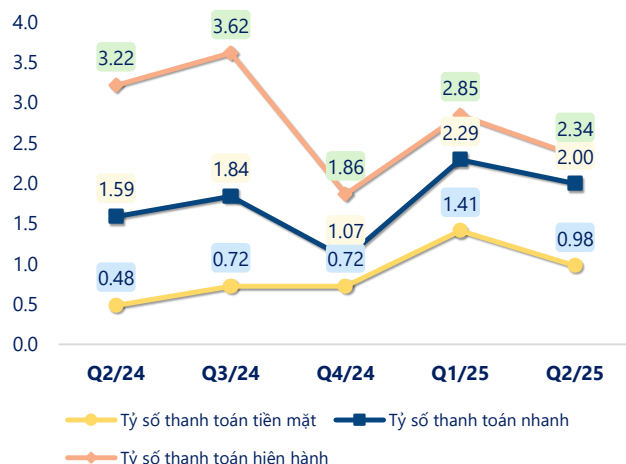
Tăng trưởng chi phí



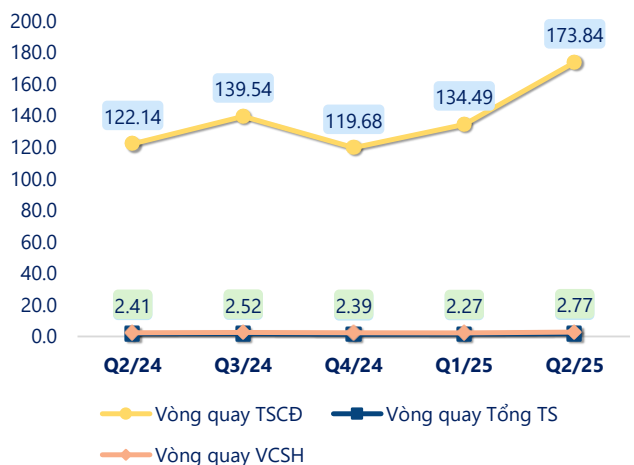
Tỷ suất lợi nhuận



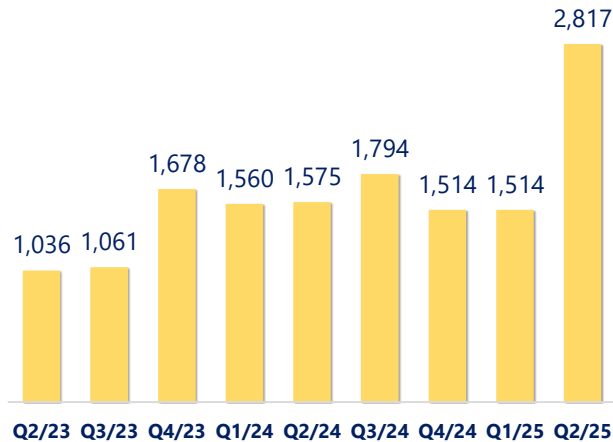
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	547	328	66.6%	1,029	810	27.0%
Giá vốn hàng bán	440	262	68.1%	818	640	27.9%
Lợi nhuận gộp	106	65.9	61.0%	210	170	23.7%
Doanh thu HĐTC	10.3	1.42	629%	11.7	2.79	320%
Chi phí TC	-0.18	0.79	-122%	0.99	1.96	-49.6%
Chi phí lãi vay	0.04	0.05	-21.5%	0.04	0.05	-16.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	25.4	44.8	-43.2%	99.5	119	-16.3%
Chi phí QLDN	17.2	9.07	89.8%	28.6	20.4	39.8%
LN thuần từ HĐKD	74.0	12.7	483%	93.0	31.7	194%
Lợi nhuận khác	0.01	0.02	-37.5%	0.02	0.02	-20.8%
LN trước thuế	74.0	12.7	483%	93.0	31.7	194%
Lợi nhuận sau thuế	59.2	10.1	486%	74.4	25.3	194%
LNST của CĐ cty mẹ	59.2	10.1	486%	74.4	25.3	194%

(Nguồn: fireant.vn)

